

Số: 14/2020/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 04 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số nội dung, mức chi thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân
và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật phòng, chống mua bán người;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài
chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức
chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11
tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật
phòng, chống mua bán người.*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 267/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức
chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân bị
mua bán trở về trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 245/BC-BPC ngày
01 tháng 12 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định nội dung, mức chi thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ hỗ trợ nạn nhân; các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua, bán trở về.

b) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam, người nước ngoài bị mua bán ở Việt Nam; người trong thời gian chờ xác minh là nạn nhân; người chưa thành niên đi cùng nạn nhân.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân: Mức chi 200.000 đồng/người/ngày; số ngày hỗ trợ tối đa là 03 ngày.

2. Hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân bị mua bán trở về:

a) Hỗ trợ tiền ăn cho nạn nhân trong những ngày đi đường có nguyện vọng trở về nơi cư trú: Mức chi 90.000 đồng/người/ngày; số ngày hỗ trợ tối đa là 05 ngày.

b) Trợ cấp một lần khó khăn ban đầu đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo (theo tiêu chí thu nhập) khi trở về nơi cư trú: Mức chi 3.000.000 đồng/người/lần.

3. Các nội dung khác có liên quan đến công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tại cộng đồng, tại các cơ sở không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Quy định tại Thông tư 84/2019/TT-BTC và các văn bản quy định hiện hành.

4. Trường hợp sử dụng nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác hỗ trợ nạn nhân, hỗ trợ nạn nhân thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ; trường hợp nhà tài trợ không có quy định thì áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Kinh phí thực hiện: Ngân sách Nhà nước; tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XV, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Lao động-TB và XH;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII;
- TT.TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PTTH, Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Các Chuyên viên;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong